

Số: 110/2019/QĐST-HNGĐ

An Lão, ngày 11 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 190/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Phạm Thị T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu T, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H tự nguyện xây dựng hạnh phúc với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 8 năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là phường Đ, quận H, Hải Phòng). Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và đã có 01 con chung. Đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh chị không tìm thấy tiếng nói chung trong mọi lĩnh vực, không thống nhất được với nhau trong việc phát triển kinh tế và không tin tưởng nhau về tình cảm. Chị T và anh H đã ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét tình cảm vợ

chồng không còn, Chị T và anh H cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Sinh T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2001. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận, chị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H ngày 03 tháng 7 năm 2019 đã thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con. Việc thỏa thuận của chị T, anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Sinh T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 2001 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Chị Phạm Thị T nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017281 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND phường Đ, quận H;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn

